Nội dung bài viết

1. Hoạt động cơ bản - Bảng đơn vị đo thời gian Toán VNEN lớp 5
2. Hoạt động thực hành - Bảng đơn vị đo thời gian Toán 5 VNEN
3. Hoạt động ứng dụng - Bảng đơn vị đo thời gian Toán lớp 5 VNEN

Hoạt động cơ bản - Bảng đơn vị đo thời gian Toán VNEN lớp 5

Câu 1 (Trang 67 Toán 5 VNEN Tập 2): Chơi trò chơi " Đố bạn kể tên các đơn vị đo thời gian"

Lời giải chi tiết:

- Các đơn vị đo thời gian bao gồm: giây, phút, giờ, ngày, tháng, năm, thế kỉ....

Câu 2 (Trang 67 Toán 5 VNEN Tập 2): Viết tiếp vào chỗ chấm trong bảng dưới đây cho thích hợp:

Lời giải chi tiết:

- 1 thế kỉ = 100 năm
- 1 năm = 12 tháng
- 1 năm = 365 ngày
- 1 năm nhuận = 366 ngày (cứ 4 năm lại có 1 năm nhuận)
- 1 tuần lễ = 7 ngày
- 1 ngày = 24 giờ
- 1 giờ = 60 phút
- 1 phút = 60 giây

Câu 3 (Trang 67 Toán 5 VNEN Tập 2): Đọc kĩ và viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:

Lời giải chi tiết:

- Tháng 1, tháng 3, tháng 5, tháng 7, tháng 8, tháng 10, tháng 12 có 31 ngày
- Tháng 2 có 28 ngày (vào năm nhuận, tháng 2 có 29 ngày)

- Tháng 4, tháng 6, tháng 9, tháng 11 có 30 ngày

Câu 4 (Trang 67 Toán 5 VNEN Tập 2): Viết tiếp số thích hợp vào chỗ chấm:

Lời giải chi tiết:

a. 1,5 năm = 12 tháng x 1,5 = 18 tháng

b. $\frac{2}{3}$ giờ = 60 phút x $\frac{2}{3}$ = 40 phút

c. 3,2 giờ = 60 phút x 3,2 = 192 phút

d. 216 phút = 3 giờ 36 phút = $\frac{18}{5}$ giờ

Hoạt động thực hành - Bảng đơn vị đo thời gian Toán 5 VNEN

Câu 1 (Trang 68 Toán 5 VNEN Tập 2):

- Dưới đây có liệt kê năm công bố một số phát minh nổi tiếng, em hãy nêu mỗi phát minh công bố ở thế kỉ nào bằng cách viết tiếp vào chỗ chấm (sgk)

Lời giải chi tiết:

- Kính viễn vọng năm 1671 (vào thế kỉ XVII)
- Bút chì năm 1794 (vào thế kỉ XVIII)
- Đầu máy xe lửa năm 1804 (thế kỉ XIX)
- Xe đạp năm 1869 (vào thế kỉ XIX)
- Ô tô năm 1886 (vào thế kỉ XIX)
- Máy bay năm 1903 (thế kỉ XX)
- Máy tính điện tử năm 1946 (vào thế kỉ XX)
- Vệ tinh nhân tạo năm 1957 (vào thế kỉ XX)

Câu 2 (Trang 69 Toán 5 VNEN Tập 2): Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a. 3 năm =..... tháng

2,5 năm = ... tháng

5 năm rưỡi = ... tháng

$\frac{3}{4}$ ngày = ... giờ.

b. 4 giờ =..... phút

1,4 giờ = ... phút

2,8 phút = ... giây

$\frac{3}{4}$ giờ = ... phút.

Trả lời:

a. 3 năm = 36 tháng

2,5 năm = 30 tháng

5 năm rưỡi = 66 tháng

$\frac{3}{4}$ ngày = 18 giờ.

b. 4 giờ = 240 phút

1,4 giờ = 84 phút

2,8 phút = 168 giây

$\frac{3}{4}$ giờ = 45 phút.

Câu 3 (Trang 69 Toán 5 VNEN Tập 2): Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a. 84 phút = ... giờ

210 phút = ... giờ

b. 90 giây = ... phút

45 phút = ... phút

Lời giải chi tiết:

a. 84 phút = 1,4 giờ

210 phút = 3,5 giờ

b. 90 giây = 1,5 phút

45 giây = $\frac{3}{4}$ phút

Hoạt động ứng dụng - Bảng đơn vị đo thời gian Toán lớp 5 VNEN

Câu 1 (Trang 69 Toán 5 VNEN Tập 2):

- Em tìm hiểu xem từ năm 2001 đến năm 2020, những năm nào là năm nhuận?

Lời giải chi tiết:

- Từ năm 2001 đến năm 2020 có những năm nhuận là:

- 2004
- 2008
- 2012
- 2016
- 2020.